

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HSST.

Ngày 19/10/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN- TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Danh – Giáo viên hưu trí.
2. Ông Phạm Hồng Sơn – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên và bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 146/2023/TLST-HS ngày 14/8/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HS ngày 29/8/2023, thông báo hoãn phiên tòa số 14/2023/TB-TA ngày 19/9/2023, đối với các bị cáo:

1/- Võ Chí Long N; Sinh ngày 19/8/2007 tại Tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8; Nghề nghiệp: Không; Là con ông Võ Chí T và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 118/2023/HSST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt Võ Chí Long N 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2023.

Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 28/12/2021 của Công an huyện L về việc xử lý hành chính cảnh cáo đối với Võ Chí Long N, vì có hành vi xâm phạm sức khỏe cho người khác.

Bị cáo N đang chấp hành án tại trại giam L3, tỉnh Long An, có mặt tại phiên tòa.

2/- Nguyễn Đức C, Sinh ngày: 08/9/2006, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ A, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp

8; Nghề nghiệp: Không; Là con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L1; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 166/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt Nguyễn Đức C 01 năm 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2022.

Bị cáo C bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2023 cho đến nay, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, có mặt tại phiên tòa.

3/- Nguyễn Văn L2; Sinh ngày: 03/9/2006, tại: tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp 9; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Nguyễn Văn D và bà Lăng Thị H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo L2 bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2023 cho đến nay, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, có mặt tại phiên tòa.

4/- Nguyễn Văn Đ; Sinh ngày: 04/5/2005, tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9; Nghề nghiệp: Không; Là con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Hà Thị T2; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 171/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt Nguyễn Văn Đ 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2023;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị bắt tạm giam ngày 30/3/2023 cho đến nay, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, có mặt tại phiên tòa.

5/- Nguyễn Hữu Đ2; Sinh ngày: 07/10/2006, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp 8; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Nguyễn Trung H1 và bà Nguyễn Thị N1; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 171/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt Nguyễn Hữu Đ2 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2023.

Bị cáo Hữu Đ2 bị bắt tạm giam ngày 30/3/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo N:

Bà Nguyễn Thị L, 1988 và ông Võ Chí T, 1978;

Địa chỉ: Khu Phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Bà L có mặt, ông Thanh vắng m).

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo L2:

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 và bà Lăng Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; (Ông D có mặt, bà H vắng mặt).

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu Đ2:

Ông Nguyễn Trung H1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Ông H1 có mặt, bà N1 vắng mặt).

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo C:

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

+ Người bào chữa cho các bị cáo Võ Chí Long N, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Đức C; Bà Hồ Thị H2, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt).

+ Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu Đ2:

Bà Lê Thị T3, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt).

*** Bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị Kim H3, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1968. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng P1, sinh năm 1967. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Hà Thị T2, sinh năm 1985. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/03/2023, Nguyễn Hữu Đ2 (Sinh ngày: 07/10/2006) cùng với Nguyễn Văn Đ (Sinh ngày: 04/5/2005) và Võ Chí Long N (Sinh ngày: 19/8/2007) đang ngồi chơi tại nhà Văn Đức thuộc ấp P, xã P, huyện L. Lúc này, N rủ và bàn bạc với Hữu Đ2 và Văn Đ đi tìm kiếm những người phụ nữ điều khiển xe đi một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện L để cướp tài sản lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý.

Trước khi đi, N đi vào bếp nhà Văn Đ3 lấy 01 con dao (loại dao thái lan, dài khoảng 25cm) cất giấu vào trong áo đem theo. Sau đó, Hữu Đ2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) chở Văn Đ3 ngồi giữa và N ngồi ở sau chạy xe trên các tuyến đường thuộc huyện L.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, 03 bị cáo đi đến đoạn đường Q thuộc ấp A, xã A, huyện L thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị Kim H3 đang điều khiển xe mô tô đi trên đường. Lúc này, Hữu Đ2 điều khiển xe áp sát vào xe của bà H3 làm bà H3 và xe ngã xuống đường. N và Văn Đ3 xuống xe đến bên bà H3, N lấy con dao Thái lan ra kề vào cổ uy hiếp rồi dùng tay cho vào túi áo khoác của bà H3 lấy số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, N và Văn Đ3 lên xe mô tô Hữu Đ2 chở đi tẩu thoát, trên đường đi N đã bỏ con dao. Số tiền chiếm đoạt được, cả ba bị cáo chia nhau tiêu xài hết.

Vật chứng trong vụ án:

- Số tiền 8.000.000 đồng và 01 con dao (loại dao Thái lan, dài khoảng 25cm), hiện nay không thu hồi được.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha E (không rõ biển số) Nhật mượn của T4 (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi sử dụng làm phương tiện đi cướp tài sản, N đã trả xe lại cho T4, hiện nay không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 21/3/2023, Nguyễn Đức C (Sinh ngày: 08/9/2006) cùng với Nguyễn Văn L2 (Sinh ngày: 03/9/2006), Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu Đ2 và Võ Chí Long N ngồi nhậu tại nhà của C thuộc ấp P, xã P, huyện L. Trong lúc ngồi nhậu, Văn Đ rủ và bàn bạc với Hữu Đ2, N, C và L2 đi tìm kiếm những người phụ nữ điều khiển xe đi một mình trên các tuyến đường thuộc huyện L để cướp tài sản lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý.

Trước khi đi, N đi vào bếp nhà C lấy 01 con dao (loại dao thái lan, dài 25cm) cất giấu vào trong áo đem theo. Lúc này, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 72C2-297.63 (xe của bà Nguyễn Thị L1 là mẹ của C) chở Văn Đ, Hữu Đ2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario (không rõ biển số) chở L2 ngồi giữa và N ngồi sau. Sau đó, cả nhóm chạy xe trên các tuyến đường thuộc huyện L.

Đến khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả nhóm đi đến đoạn đường D thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị Kim P đang điều khiển xe mô tô đi trên đường. Lúc này, Hữu Đ2 điều khiển xe áp sát vào xe của bà P làm bà P và xe ngã xuống đường. Văn Đ, L2 và N xuống xe đến bên bà P, N lấy con dao Thái lan ra kề vào cổ uy hiếp rồi dùng tay cho vào túi áo khoác của bà P lấy số tiền 7.100.000 đồng và đưa cho Hữu Đ2 cầm. Sau khi lấy được tiền, Văn Đ, L2 và N lên xe mô tô C và Hữu Đ2 chở đi tẩu thoát, trên đường đi N đã bỏ con dao. Số tiền chiếm đoạt được, cả nhóm chia nhau tiêu xài và trả nợ hết.

Vật chứng trong vụ án:

- Số tiền 7.100.000 đồng; 01 con dao (loại dao Thái lan, dài khoảng 25cm), Hiện không thu hồi được.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario (không rõ biển số), C mượn của T2 (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi sử dụng làm phương tiện đi cướp tài sản, C đã trả xe lại cho T2, hiện không thu hồi được.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/3/2023, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Hữu Đ2, Nguyễn Văn Đ, Võ Chí Long N cùng với Kiều Văn N2, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Vũ D1 ngồi nhậu tại nhà của Văn Đ thuộc ấp P, xã P, huyện L.

Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 24/3/2023, cả nhóm rủ nhau đến Nhà nghỉ H5 thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L để ngủ. Do đã có ý định đi cướp tài sản nên trước khi đi L2 đi xuống bếp nhà Văn Đ3 lấy 02 bịch bột ớt cất giấu vào trong người, N đi xuống bếp nhà Văn Đ3 lấy 01 con dao (loại dao thái lan, dài 20cm) cất giấu vào trong người. Sau đó, cả nhóm đi đến Nhà nghỉ H5 để thuê phòng ngủ.

Khi Q, N2 và D1 còn đang ngủ ở trong phòng thì Hữu Đ2 rủ Văn Đ3, N, C và L2 đi cướp tài sản để kiếm tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ, tất cả đồng ý. Lúc này, Hữu Đ2 mượn xe mô tô của N2 nói đi ăn tối và được N2 đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 72K1701.95 (Xe của N2) chở Văn Đ3 và L2 (L2 mang theo 02 bịch bột ớt), Hữu Đ2 điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển số 72C2-297.63 (xe của C) chở N (N mang theo 01 con dao Thái lan) cùng đi. Cả nhóm chạy xe trên nhiều tuyến đường thuộc huyện L để tìm người đi đường cướp tài sản. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, khi đi đến khu vực vòng xoay ngã 5 chợ L4 thuộc thị trấn L, huyện L, L2 nói cả nhóm chạy vào đường H hướng về chợ H6, xã H, thành phố B.

Khi chạy được khoảng 300m thì thấy bà Nguyễn Thị Hồng P1 đang điều khiển xe mô tô đi trên đường H thuộc khu phố C, phường L, thành phố B. Lúc này, C điều khiển xe áp sát xe bà P1, L2 ngồi sau dùng ớt bột vung vào mặt bà P1 làm bà P1 và xe mô tô ngã xuống đường. L2, Văn Đ3 và N nhảy xuống xe đến chỗ bà P1, L2 dùng tay tắt chìa khóa xe của bà P1, N cầm dao đưa về hướng bà P1 đe dọa nói “đưa tiền đây”, do hoảng sợ nên bà P1 lấy 01 cái bóp trong túi áo bên trong có số tiền 5.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của bà P1 ra đưa cho N, N nhanh chóng lấy cái bóp của bà P1 rồi cả nhóm lên xe chạy đi tẩu thoát. Trên đường đi, N kiểm tra cái bóp lấy số tiền 5.000.000 đồng đưa cho Hữu Đ2 cầm rồi bỏ cái bóp cùng các giấy tờ bên đường. Sau đó, cả nhóm chạy xe về lại Nhà nghỉ H5, N cất giấu con dao dưới tấm lót chân trên xe mô tô biển số 72K1-701.95 của N2 rồi trả xe lại cho N2 và tất cả đi về nhà. Riêng 02 bịch bột ớt, sau khi sử dụng L2 đã bỏ tại hiện trường. Số tiền chiếm đoạt được, cả nhóm thống nhất đưa cho Hữu Đ2 cất giữ để trả nợ cho một người tên V (không rõ nhân thân, lai lịch).

Vật chứng trong vụ án:

- Số tiền 5.000.000 đồng. Hiện không thu hồi được.
- Đối với cái bóp và số giấy tờ của bà P1 do N vứt bỏ, bà P1 đi tìm và đã nhặt lại được.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 72C2-297.63, đây xe của bà Nguyễn Thị L1 (là mẹ của bị cáo C), bà L1 không biết việc bị cáo C sử dụng xe mô

tô trên để đi cướp tài sản. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bà L1 là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 72K1-701.95, đây xe của Kiều Thị Hoa P2 (là em của N2), P2 và N2 không biết việc bị cáo C sử dụng xe mô tô trên để đi cướp tài sản. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho Kiều Thị Hoa P2 là chủ sở hữu.

- 02 túi nylon bên trong chứa các mảnh khô (bột ót) và 01 con dao (loại dao thái lan, dài 20cm, cán màu vàng có quấn băng keo màu đen). Hiện nay đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý.

Tại Cơ quan điều tra, qua làm việc Nguyễn Đức C, Nguyễn Hữu Đ2, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L2 và Võ Chí Long N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 11/8/2023 của VKSND huyện Long Điền: Truy tố các bị cáo Võ Chí Long N, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu Đ2 về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Long Điền vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo các tội danh nêu trên, đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với Võ Chí Long N từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 03 năm tù của Bản án số 118/2023/HSST ngày 19/7/2023 của TAND huyện Long Điền về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị mức hình phạt chung từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hữu Đ2 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Đức C từ 05 năm 04 tháng đến 05 năm 08 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 02 túi nylon bên trong chứa các mảnh khô (bột ót); 01 con dao (loại dao Thái lan, dài 20cm, cán màu vàng có quấn băng keo màu đen), đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo N, L2, C có ý kiến là các bị cáo chưa thành niên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường thiệt hại, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Văn Đ, Hữu Đ2 có ý kiến là các bị cáo chưa thành niên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường thiệt hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Võ Chí Long N, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu Đ2 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của VKSND huyện Long Điền đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Các bị cáo thừa nhận các hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại vào các ngày 18/3/2023, 21/3/2023 và 24/3/2023. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại và chứng cứ thu thập được qua quá trình điều tra, cho thấy:

+ Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 18/3/2023, tại khu vực đường Q thuộc ấp A, xã A, huyện L, bị cáo Hữu Đ2 đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của bà Nguyễn Thị Kim H3 đang điều khiển lưu thông trên đường làm bà H3 và xe té ngã xuống đường, mục đích để chiếm đoạt tài sản.

Sau đó, các bị cáo Hữu Đ2, Văn Đ và N tiến đến uy hiếp tinh thần bà H3, bị cáo N dùng 01 con dao Thái lan kề vào cổ uy hiếp tinh thần rồi chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của bà H3. Bị cáo Hữu Đ2 điều khiển xe chở đồng phạm tẩu thoát.

+ Vào khoảng 03 giờ 40 phút ngày 21/3/2023, tại khu vực đường D thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, bị cáo C áp sát xe mô tô của bà Nguyễn Thị Kim P đang điều khiển lưu thông trên đường làm bà P và xe té ngã xuống đường, mục đích để chiếm đoạt tài sản.

Sau đó, 3 bị cáo Văn Đ, L2 và Nhật tiến đến cùng uy hiếp tinh thần bà P, bị cáo N dùng 01 con dao thái lan kề vào cổ uy hiếp tinh thần rồi chiếm đoạt số tiền 7.100.000 đồng của bà P. Các bị cáo C, Hữu Đ2 điều khiển xe chở các đồng phạm tẩu thoát.

+ Vào khoảng 05 giờ ngày 24/3/2023, tại khu vực đường H thuộc khu phố C, phường L, thành phố B, Nguyễn Đức C đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của bà Nguyễn Thị Hồng P1 đang điều khiển lưu thông trên đường, sau đó bị cáo L2 sử dụng bột ớt vung vào mặt bà P1 làm bà P1 và xe té ngã xuống đường, mục đích để chiếm đoạt tài sản.

Sau đó, các bị cáo L2, Văn Đ và N tiến đến cùng uy hiếp tinh thần bà P1. L2 tắt máy xe của bà P1, N dùng 01 con dao Thái lan uy hiếp tinh thần rồi chiếm đoạt 01 cái bóp bên trong có số tiền 5.000.000 đồng của bà P1. Bị cáo C và Hữu Đ2 điều khiển xe chở đồng phạm cùng tẩu thoát.

Xét thấy, các bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô không chế tốc độ xe của bị hại và làm bị hại té ngã, hoặc dùng bột ớt làm cho bị hại té ngã. Sau đó bị cáo N dùng phương tiện nguy hiểm là dao uy hiếp tinh thần bị hại để chiếm đoạt tài sản.

Các bị cáo đã dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo có dùng phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, các bị cáo Võ Chí Long N, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L2,

Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu Đ2 phạm tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự

Vai trò của các bị cáo như sau:

- Ở vụ thứ nhất, Bị cáo N là người khởi xướng rủ rê; các bị cáo N, Hữu Đ2, Văn Đ cùng là người thực hiện tội phạm.

- Ở vụ thứ hai, Bị cáo Văn Đ là người khởi xướng rủ rê, cả 5 bị cáo N, Hữu Đ2, Văn Đ, C, L2 cùng là người thực hiện tội phạm.

- Ở vụ thứ ba, Bị cáo Hữu Đ2 là người khởi xướng rủ rê, cả 5 bị cáo N, Hữu Đ2, Văn Đ, C, L2 cùng là người thực hiện tội phạm.

- Trong cả 3 vụ, bị cáo N có dùng dao khống chế, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Hành động phạm tội của các bị cáo Võ Chí Long N, Nguyễn Đức C xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Nên áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả đã xảy ra và mức độ tham gia vào vụ án, nhân thân của các bị cáo để giáo dục riêng và có tác dụng phòng ngừa chung.

[2] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo N, Hữu Đ2, Văn Đ tham gia cả 3 vụ Cướp tài sản. bị cáo C và bị cáo L2 tham gia 2 vụ cướp tài sản, bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần khi áp dụng hình phạt.

[3] Tình tiết giảm nhẹ:

- Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi (Bị cáo N phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, Các bị cáo Hữu Đ2, Văn Đ, L2, C phạm tội trong độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi);

- Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của các bị cáo bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại (Bà P, bà P1) đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nên cân nhắc các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

02 túi nylon bên trong chứa các mảnh khô (bột ốt) và 01 con dao (loại dao Thái lan, dài 20cm, cán màu vàng có quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên các bị cáo dùng thực hiện tội phạm, nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị L1 (mẹ của Nguyễn Đức C), ông Trần Trung H4 (cha của Nguyễn Hữu Đ2), bà Hà Thị T2 (mẹ của Nguyễn Văn Đ), bà Lăng Thị H (mẹ của Nguyễn Văn L2) và bà Nguyễn Thị L (mẹ của Võ Chí Long N) đã tự nguyện đại diện cho các bị cáo bồi thường cho các bị hại là: bà Nguyễn Thị Kim H3 số tiền 8.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 7.100.000 đồng và bà Nguyễn Thị Hồng P1 số tiền 5.000.000 đồng (Trong đó: Bà L1 bồi thường 2.400.000 đồng, ông

H4 bồi thường 5.100.000 đồng, bà T2 bồi thường 5.100.000 đồng, bà H bồi thường 2.400.000 đồng và bà L bồi thường 5.100.000 đồng).

Các bị hại không có yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường, nên không xét đến.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Các bị cáo Võ Chí Long N, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu Đ2 phạm tội “Cướp tài sản”.

2/- Căn cứ điểm d khoản 2 điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 54, điều 17, điều 38, điều 56, điều 58, điều 91, khoản 2 điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Chí Long N 04 (Bốn) năm tù;

Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù tại bản án số 118/2023/HSST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Long Điền, bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2023.

3/- Căn cứ điểm d khoản 2 điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 54, điều 17, điều 38, điều 58, điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2023.

4/- Căn cứ điểm d khoản 2 điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 54, điều 17, điều 38, điều 58, điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ từ ngày 30/3/2023.

5/- Căn cứ điểm d khoản 2 điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 54, điều 17, điều 38, điều 58, điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ2 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2023.

6/- Căn cứ điểm d khoản 2 điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 54, điều 17, điều 38, điều 58, điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2023.

7/- Căn cứ vào điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 túi nylon bên trong chứa các mảnh khô (Bột ốt);

+ 01 con dao (Loại dao Thái lan, dài 20cm, cán màu vàng có quấn băng keo màu đen), đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 136/BB-CCTHADS ngày 11/8/2023.

8/- Về án phí:

Các bị cáo Võ Chí Long N, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu Đ2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9/- Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Tỉnh BRVT;
- Sở tư pháp Tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06, PC10);
- VKSND H. Long Điền;
- Công an H. Long Điền;
- Chi cục THA - DS H. Long Điền;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Nghĩa